

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/HNGĐ – ST.

Ngày: 06-5-2021.

V/v: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thúy Kiên

2. Bà Nguyễn Thùy Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Khắc Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Minh Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Kim L**- sinh năm 1966.

Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. (xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông **Lê Phúc Á**- sinh năm 1960.

Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. (xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Phúc Á do quen nhau và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1991, ông bà không có tổ chức lễ cưới và cũng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng đầm ấm và hạnh phúc, nhưng về sau thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc

sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xảy ra bất hòa, cãi vã làm cho hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, không hàn gắn được. Hiện nay mặc dù còn sống chung nhà nhưng vợ chồng chuyện ai nấy lo, không còn quan tâm lẫn nhau. Nay bà xác định không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống với ông Á nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Á. Đồng thời, do bận đi làm xa nên bà xin được xét xử vắng mặt, bà cam kết không khiếu nại gì về sau.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/4/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Phúc Á trình bày: Ông thống nhất với ý kiến trình bày của bà Nguyễn Thị Kim L về thời gian chung sống, hôn nhân tự nguyện, không tổ chức lễ cưới và không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ông cũng thống nhất như bà L trình bày là đúng. Từ khi ly thân đến nay ông cũng không có biện pháp hữu hiệu gì để hàn gắn tình cảm với bà L. Nay nhận thấy bà L cương quyết yêu cầu ly hôn với ông thì ông cũng đồng ý ly hôn với bà L. Đồng thời, do bận đi làm xa nên ông Á xin được xét xử vắng mặt, ông cam kết không khiếu nại gì về sau.

Về con chung: Bà L và ông Á thống nhất có 02 (hai) con chung tên Lê Kim Phương T - sinh ngày 21/6/1992 và Lê Kim Thảo Tr – sinh ngày 18/4/1997, hiện nay các con đều đã lập gia đình và sống riêng bên gia đình chồng nên ông bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà L và ông Á thống nhất tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Bà L và ông Á xác định không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo hợp lệ đến các đương sự về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; đồng thời lập biên bản đối chất về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung theo quy định của pháp luật và tiến hành đưa vụ án ra xét xử công khai.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa xét xử phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Kim L và ông Lê Phúc Á là vợ chồng.

- Về con chung: Bà L và ông Á thống nhất có 02 (hai) con chung tên Lê Kim Phương T - sinh ngày 21/6/1992 và Lê Kim Thảo Tr – sinh ngày 18/4/1997, hiện nay con chung đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà L và ông Á thống nhất tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Bà L và ông Á xác định không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà L phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L và bị đơn ông Lê Phúc Á có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bà L, ông Á theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Kim L yêu cầu được ly hôn với ông Lê Phúc Á. Do đó, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lê Phúc Á hiện nay có đăng ký thường trú và sinh sống tại khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Do đó, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] *Về hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Lê Phúc Á bắt đầu chung sống như vợ chồng từ năm 1991 trên cơ sở tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, cả hai không tìm được tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi vã làm cho đời sống chung không đạt được hạnh phúc. Nay bà L yêu cầu được ly hôn với ông Á để ổn định cuộc sống thì ông Á cũng đồng ý ly hôn với bà L. Xét, bà L và ông Á có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình nhưng bà L, ông Á không đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Nay bà L yêu cầu ly hôn với ông Á là không có cơ sở, mà áp dụng khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận bà L và ông Á là vợ chồng.

[3.2] *Về con chung*: Bà L và ông Á thống nhất có 02 (hai) con chung tên Lê Kim Phương T - sinh ngày 21/6/1992 và Lê Kim Thảo Tr – sinh ngày 18/4/1997. Do hiện nay con chung đều đã trưởng thành và có khả năng lao động nên ông bà không đề cập giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[3.3] *Về tài sản chung*: Bà L, ông Á thống nhất tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử công nhận.

[3.4] *Về nợ chung*: Bà L, ông Á thống nhất không có nên Hội đồng xét xử công nhận.

[3.5] *Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà L phải nộp theo quy định pháp luật.

[4] Xét, đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 53 Luật hôn và nhân gia đình.
- Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên bố:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Lê Phúc Á là vợ chồng.
2. Về tài sản chung: Bà L và ông Á tự thỏa thuận.
3. Về nợ chung: Không có.
4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 002726 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (*công nhận bà L đã nộp xong*).
5. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND Q. Thốt Nốt;
- Chi Cục THA DS Q. Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Mộng Tuyền